



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5000126040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 22/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/05/2018

Địa chỉ : Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 17, Phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại : 02073 822 586

Website : www.capthoatnuoctuyenquang.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Lê Văn Hải

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tháng 06 năm 2019

| | |
|------|--------------------------------------|
| TNHH | : Trách nhiệm hữu hạn một thành viên |
| MTV | |
| SXKD | : Sản xuất kinh doanh |
| DTT | : Doanh thu thuần |
| LNST | : Lợi nhuận sau thuế |
| HTK | : Hàng tồn kho |
| BCTC | : Báo cáo tài chính |
| HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| BKS | : Ban kiểm soát |

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH | 4 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 4 |
| 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty | 9 |
| Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang . Error! Bookmark not defined. | |
| 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông | 13 |
| 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch | 15 |
| 5. Hoạt động kinh doanh | 15 |
| 5.1. Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty:..... | 15 |
| 5.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty: | 17 |
| 5.3. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty:..... | 17 |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 18 |
| 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành | 19 |
| 8. Chính sách đối với người lao động | 20 |
| 9. Chính sách cổ tức | 22 |
| 10. Tình hình tài chính | 22 |
| 11. Tình hình tài sản của Công ty..... | 26 |
| 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức | 27 |
| 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch | 29 |
| 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh | 29 |
| 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan | 31 |
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 31 |
| 1. Danh sách | 31 |
| 2. Hội đồng quản trị..... | 32 |
| 3. Ban kiểm soát..... | 39 |
| 4. Ban Giám đốc..... | 42 |
| 5. Kế toán trưởng..... | 42 |
| 6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty..... | 42 |

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

Tên Tiếng Anh : Tuyen Quang Water Supply And Sewerage Joint Stock Company

Tên viết tắt : TUWASE CO.,JSC

Logo



Trụ sở chính : Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 17, Phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại : 02073 822 586

Website : www.capthoatnuoctuyenquang.vn

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn Hải – Chủ tịch HĐQT

Vốn điều lệ đăng ký : 89.332.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 89.332.000.000 đồng

Ngày trở thành công ty đại chúng : 03/07/2018 (theo công văn số 4110/UBCK-GSĐC ngày 03/07/2018 của UBCKNN)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 5000126040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 22/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/05/2018.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;
- Xây dựng các công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng;
- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại (rác thải sinh hoạt);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cây xanh đô thị;

- Quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị;
- Quản lý, bảo trì đường đô thị.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TQW
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 8.933.200 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty hoặc của tổ chức ĐKGD: 1.677.300 cổ phiếu (chiếm 18,78% tổng số lượng cổ phiếu ĐKGD). Đây là số cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị, bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty (Cổ phần của thành viên HĐQT chỉ được chuyển nhượng cho người khác khi được 100% thành viên HĐQT nhất trí thông qua) và số cổ phiếu do CBCNV mua ưu đãi theo thời gian cam kết tiếp tục làm việc lâu dài tại CTCP, bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/04/2019, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang tiền thân là Ban Kiến Thiết nhà máy nước Tuyên Quang được thành lập theo Quyết định số 134/TC-CQ ngày 18/9/1971 của Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên Quang thuộc Ty xây dựng Tuyên Quang quản lý; Tại

quyết định số 284/TCCB ngày 18 tháng 5 năm 1978 của UBND tỉnh Hà Tuyên về việc chuyển giao Ban kiến thiết nhà máy nước thuộc Ty xây dựng về cho UBND thị xã Tuyên Quang quản lý;

Ngày 18 tháng 2 năm 1981 Ban Kiến Thiết nhà máy nước Tuyên Quang được chuyển thành Nhà máy nước thị xã Tuyên Quang do UBND thị xã Tuyên Quang quản lý;

Tháng 3 năm 1985, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành quyết định số 123/UB-QĐ về việc chuyển giao nhà máy nước thị xã Tuyên Quang thuộc UBND thị xã Tuyên Quang sang Sở xây dựng và công trình đô thị Hà Tuyên quản lý có tên gọi là Xí nghiệp cấp nước Hà Tuyên;

Tháng 5 năm 1986, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành quyết định số 135/UB-QĐ về việc đổi tên Xí nghiệp cấp nước Hà Tuyên thành Công ty cấp thoát nước Hà Tuyên trực thuộc Sở xây dựng và công trình đô thị quản lý;

Tháng 2 năm 1993, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành quyết định số 44/QĐ-CT về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước có tên gọi Công ty Cấp thoát nước thuộc Sở xây dựng Tuyên Quang quản lý;

Tháng 4 năm 2010, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp thoát nước thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Tuyên Quang thuộc UBND tỉnh quản lý. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5000126040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 22/04/2010 với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng.

Ngày 25/07/2016, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 1089/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang thành công ty cổ phần. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa của Công ty là 80.000.000.000 đồng, với cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 5.200.000 cổ phần, chiếm 65% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 961.200 cổ phần, chiếm 12,01% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán đấu giá công khai: 1.838.800 cổ phần, chiếm 22,99% vốn điều lệ.

Ngày 18/10/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với

tổng số cổ phiếu chào bán: 1.838.800 cổ phiếu, giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Kết quả như sau:

+ Tổng khối lượng bán được: 1.838.800 cổ phiếu.

+ Giá đầu thành công bình quân: 10.334 đồng/cổ phiếu.

Ngày 01/12/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5000126040 thay đổi lần 5, chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký là 80.000.000.000 đồng.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 58/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của CTCP Cấp thoát nước Tuyên Quang thông qua việc ghi nhận tăng vốn cho cổ đông nhà nước (Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) để tiến hành tăng vốn điều lệ cho Công ty.

Ngày 14/05/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 số 5000126040 cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang với Vốn điều lệ là 89.332.000.000 đồng.

Ngày 07/11/2018, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán: số 94/2018/GCNCP-VSD do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp lần đầu ngày 06/11/2018, số lượng cổ phần đăng ký là 8.933.200 cổ phần.

1.3.1. Quá trình phát triển

Công tác hoạt động đoàn thể của Công ty luôn được coi trọng và tích cực đẩy mạnh, chế độ chính sách cho người lao động được nâng cao và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hình thức đã được khen thưởng:

Năm 2011- 2012: Được UBND tỉnh tặng bằng khen đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua khối doanh nghiệp 2 và bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước.

Năm 2013: UBND tỉnh Tuyên Quang tặng đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua khối doanh nghiệp 2 năm 2013; Ban Chấp hành Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang tặng giấy khen cho Đảng bộ Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Tuyên Quang đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” tiêu biểu năm 2013;

Năm 2014: Công ty đã phối hợp với các tổ chức như: Công đoàn, Hội cựu chiến

binh, Đoàn thanh niên tổ chức phát động các phong trào thi đua, qua đó đã thúc đẩy tinh thần hăng say lao động trong tập thể người lao động, đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2015: Đảng bộ công ty được Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ thời điểm ngày 01/12/2017 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5000126040 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp đăng ký thay đổi lần 5 ngày 01/12/2017 với vốn điều lệ là 80.000.000.000 tỷ đồng).

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tiến hành tăng vốn 01 lần:

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ) | Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành) |
|-----|------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|----------------------------|---|
| 1 | 15/04/2018 | 9.332.000.000 | 89.332.000.000 | Ghi tăng phần vốn nhà nước | -Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5000126040 Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp đăng ký thay đổi lần 6 ngày 14/05/2018. -Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 58/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phần |

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ) | Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ) | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý (trình bày theo hình thức phát hành) |
|-----|------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|---------------------|---|
| | | | | | cho cổ đông nhà nước. -Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 03/05/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang, giá trị thực tế phần vốn góp nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. |

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang)

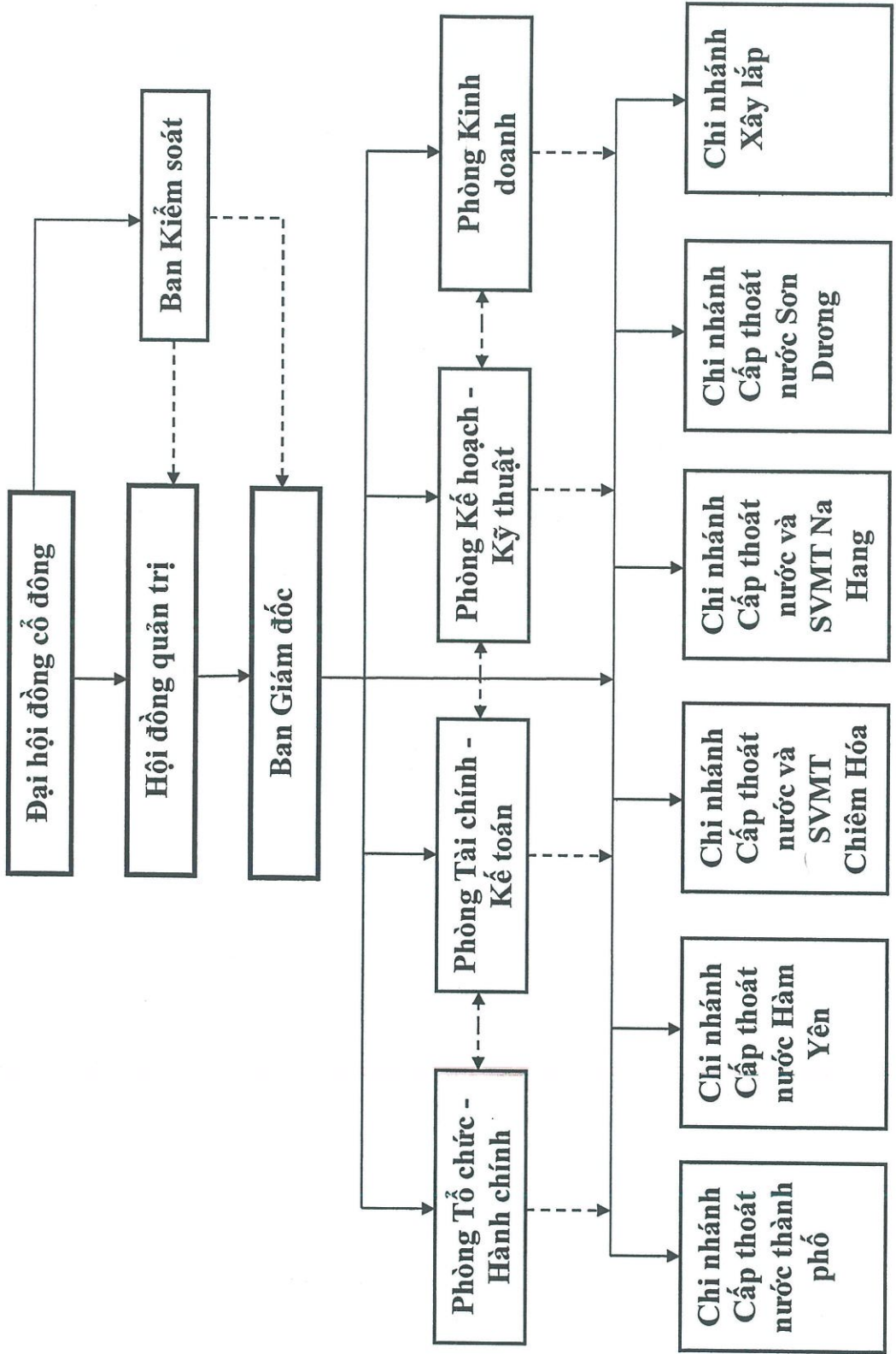
* Căn cứ phát hành:

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 58/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phần cho cổ đông nhà nước bằng giá trị thực tế phần vốn góp nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần có nêu rõ hình thức tăng vốn nhà nước là ghi tăng giá trị tài sản đánh giá lại sau cổ phần hóa 9.332.000.000 của 02 dự án Cấp thoát nước và vệ sinh môi trường – Hợp phần cấp nước tại Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa và thị trấn Na Hang, huyện Na Hang (Theo QĐ số 1797/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án cấp thoát nước và vệ sinh môi trường tại Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa - Hợp phần cấp nước và quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Cấp thoát nước và vệ sinh môi trường thị trấn Na Hang, huyện Na Hang- Hợp phần cấp nước.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYẾN QUANG



11/11 2 2 2 11/11

Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:

*** Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

*** Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*** Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*** Ban Giám đốc:**

- Giám đốc: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty. Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, quản lý vật tư, kế hoạch sản xuất, kế hoạch SXKD năm, kế hoạch đột xuất và dài hạn, phụ trách công tác quy hoạch phát triển về cơ cấu tổ chức sản xuất đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD theo từng giai đoạn.

- Phó Giám đốc: Phó Giám đốc có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về các phần việc được phân công. Điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và Pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc ủy quyền.

*** Phòng Tổ chức Hành chính:**

- Là phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc. Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và Luật pháp

cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch nhân lực, các đề án, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính Nhà nước.

*** Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:**

- Là phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực quản lý và điều hành kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, thực hiện các giải pháp về khoa học và kỹ thuật, công nghệ trong quản lý sản xuất kinh doanh; quản lý, mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Là bộ phận tham mưu: Giúp Giám đốc Công ty quản lý về công tác Tài chính, kế toán theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Luật kế toán, Luật ngân sách và các quy định khác về công tác Tài chính, kế toán của Nhà nước.

- Tổ chức công tác kế toán, thu thập xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán; kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm Pháp luật về Tài chính, kế toán.

- Phân tích thông tin, số liệu kế toán để phản ánh tình hình Tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu Quản trị và quyết định Kinh tế, Tài chính của Công ty. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của Pháp luật. Giám sát Tài chính của Công ty, tham gia tổ chức thanh lý, nhượng bán, cho thuê, thế chấp tài sản theo quy định của Pháp luật.

- Tổ chức thực hiện chế độ chứng từ kế toán, tuân thủ các nguyên tắc lập và phản ánh các nghiệp vụ Kinh tế, Tài chính trên chứng từ kế toán; kiểm tra, kiểm soát chứng từ kế toán; ghi sổ và lưu trữ, bảo quản chứng từ kế toán; xử lý vi phạm đã được quy định trong Luật kế toán và quy định về chứng từ kế toán trong chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

*** Phòng Kinh doanh:**

- Quản lý, theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước về tài khoản, quỹ công ty, công tác phát triển khách hàng. Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nước sạch, kế hoạch doanh thu tiền nước, kế hoạch và định hướng phát triển khách hàng theo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty.

- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm. Theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn Công ty.

- Nghiên cứu thị trường tiêu thụ nước sạch, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình giao tiếp và chăm sóc khách hàng.

*** Các Chi nhánh trực thuộc Công ty:**

- Sản xuất, cấp nước sạch, phục vụ đời sống nhân dân và các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ quan, trường học... Quản lý, ghi khối lượng tiêu thụ nước của khách hàng, bao gồm các cơ quan và hộ dân cư đóng trên địa bàn chi nhánh quản lý. Lắp đặt, cải tạo, sửa chữa toàn bộ hệ thống ống cấp 3, ống nhánh và đồng hồ đo nước trên địa bàn các tổ dân phố, xã.

- Khảo sát, thiết kế và lập hồ sơ quyết toán (theo đơn giá, định mức của cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành). Thi công lắp đặt đầu nối mới cho khách hàng, lập biên bản nghiệm thu lắp đặt có xác nhận của khách hàng.

- Quản lý điều hành nhân lực, giải quyết chế độ tiền lương, thưởng, xử lý kỷ luật theo các điều khoản của Luật lao động và các điều cam kết trong hợp đồng lao động đã ký.

- Vận hành hệ thống các máy móc, thiết bị nhà máy. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất hạ tầng, máy móc thiết bị nhà máy và các trạm sản xuất, trên cơ sở phê duyệt của Phòng Kỹ thuật và Lãnh đạo Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 24/04/2019.

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 24/04/2019

| STT | Họ và tên | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|---------------------------|---------------------|----------------------|--------------------------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 325 | 8.933.200 | 100% |
| | Tổ chức | 1 | 6.133.200 | 68,66% |
| | Cá nhân | 324 | 2.800.000 | 31,34% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| | Tổ chức | 0 | 0 | 0 |
| | Cá nhân | 0 | 0 | 0 |
| III | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 325 | 8.933.200 | 100% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang chốt tại ngày 24/04/2019)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/07/2018

| STT | Cổ đông | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN | Địa chỉ | CP phổ thông | Tỷ lệ sở hữu % |
|------------------|--------------------------|--------------------------|---|------------------|----------------------|
| 1 | UBND tỉnh Tuyên Quang | | Số 160 Trần Hưng Đạo, phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang | 6.133.200 | 68,66 |
| 2 | Hoàng Quang Huy | 070954161 | SN 166, Đ. Chiến Thắng Sông Lô, Tổ 3 P. Tân Quang, TP. Tuyên Quang | 814.400 | 9,12 |
| 3 | Nguyễn Hữu Tuấn | 008094000009 | Số D5d lô D5 KĐG 18, 6ha, P. Phú Thượng, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội | 814.400 | 9,12 |
| Tổng cộng | | | | 7.762.000 | 86,89 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang chốt tại ngày 24/04/2019)

3.3. Cổ đông sáng lập.

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

4.1. Danh sách Công ty mẹ và Công ty/tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.

Tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát, cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang: UBND tỉnh Tuyên Quang (đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước)

Địa chỉ: Số 160 Trần Hưng Đạo, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang.

Số lượng cổ phiếu UBND tỉnh Tuyên Quang sở hữu tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang là 6.133.200 cổ phiếu, tương ứng với 68,66% vốn điều lệ

4.2. Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

4.3 Công ty liên kết: Không có.

5. Hoạt động kinh doanh.

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty bao gồm:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch;
- Xây dựng các công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng;
- Dịch vụ môi trường đô thị bao gồm: Thu gom, xử lý rác thải không độc hại (rác thải sinh hoạt); Dịch vụ chăm sóc và duy trì cây xanh đô thị; Quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Quản lý, bảo trì đường đô thị.
- Một số dịch vụ khác như cho thuê nhà tập thể, nhượng và cho thuê vật tư.

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu của Công ty giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 và 01/12/2017 – 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 | | Giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 | |
|-----------------------|--|-----------------------------------|--------------|-----------------------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng/DTT | Giá trị | Tỷ trọng/DTT |
| 1 | Doanh thu từ hoạt động cấp nước | 126.133.224.692 | 82,00% | 57.416.937.495 | 86,80% |
| 2 | Doanh thu từ các công trình XDCB | 9.321.724.571 | 6,06% | 2.073.039.946 | 3,13% |
| 3 | Doanh thu từ hoạt động dịch vụ môi trường đô thị | 17.778.281.415 | 11,56% | 6.625.618.755 | 10,02% |
| 4 | Doanh thu khác | 581.857.292 | 0,38% | 35.193.937 | 0,05% |
| Tổng doanh thu | | 153.815.087.970 | 100% | 66.150.790.133 | 100% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang và BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 và 01/12/2017 – 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 | | Giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 | |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------|-----------------------------------|--------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng/DTT | Giá trị | Tỷ trọng/DTT |
| 1 | Lợi nhuận gộp từ hoạt động cấp nước | 22.260.894.496 | 14,47% | 15.004.569.338 | 22,68% |
| 2 | Lợi nhuận gộp từ các công trình XDCB | 1.174.302.465 | 0,76% | 431.368.287 | 0,65% |

| STT | Chỉ tiêu | Giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 | | Giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 | |
|----------------------|--|-----------------------------------|---------------|-----------------------------------|---------------|
| | | Giá trị | Tỷ trọng/DTT | Giá trị | Tỷ trọng/DTT |
| 3 | Lợi nhuận gộp từ hoạt động dịch vụ môi trường đô thị | 2.484.185.412 | 1,62% | 87.985.875 | 0,13% |
| 4 | Lợi nhuận gộp khác | 268.591.573 | 0,17% | 28.098.356 | 0,04% |
| Lợi nhuận gộp | | 26.187.973.946 | 17.03% | 15.552.021.856 | 23.51% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang và BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

5.1. Hoạt động cung cấp nước:

Doanh thu từ cung cấp nước luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong Doanh thu thuần của Công ty, bình quân chiếm trên 82% tổng doanh thu thuần.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp sản phẩm nước sạch phục vụ sinh hoạt và các nhu cầu khác trên địa bàn toàn tỉnh:

Địa bàn cung cấp nước: Tp Tuyên Quang, huyện Sơn Dương, huyện Hàm Yên, huyện Chiêm Hóa, huyện Na Hang.

Số lượng khách hàng đang ký hợp đồng sử dụng nước: 41.889 hộ GD và 1.038 cơ quan.

Tỷ lệ thất thoát: 24%.

5.2. Hoạt động xây dựng công trình cơ bản:

Là một trong những hoạt động kinh doanh chính của công ty, đóng góp trung bình 5% doanh thu thuần trong cơ cấu tổng doanh thu. Các hoạt động này phát sinh từ việc thầu thi công, xây dựng các công trình cơ bản như các thi công dự án mở rộng đường dây mạng internet cho các hộ dân tại các địa bàn xã, huyện thuộc thành phố Tuyên Quang và huyện lân cận; các công trình công ty đầu tư đường dẫn ống nước....tại địa bàn thành phố Tuyên Quang và một số huyện lân cận như Chiêm Hóa, Hàm Yên.

Trong các năm tiếp theo, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng xây dựng cơ bản, chủ động tìm kiếm dự án và tham gia đấu thầu để thực hiện các dự án đó,

đồng thời cũng sẵn sàng tuyển mới nhân sự để đáp ứng nhu cầu cho mảng kinh doanh này.

5.3. Hoạt động dịch vụ môi trường đô thị:

Dịch vụ môi trường đô thị bao gồm: Thu gom, xử lý rác thải không độc hại (rác thải sinh hoạt); Dịch vụ chăm sóc và duy trì cây xanh đô thị; Quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Quản lý, bảo trì đường đô thị...là hoạt động kinh doanh truyền thống và chủ chốt của Công ty, đóng góp tới hơn 10% tổng doanh thu thuần của Công ty.

Trong những năm qua, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thành phố Tuyên Quang và các huyện lân cận tìm nhiều giải pháp như: Nâng cao tính tự quản, giáo dục ý thức cộng đồng trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường, thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những quy định trong công tác VSMT, chủ động triển khai thu gom rác trên các tuyến mới đưa vào sử dụng, tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh ở các khu vực trọng điểm như: Quảng trường, nhà ga, bến tàu xe, cửa khẩu và các chợ,...nên khối lượng rác hàng ngày đã thu gom vận chuyển triệt để khỏi khu vực nội thành, nội thị tại các địa phương công ty đảm nhận gần 30 tấn/ngày.

Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đầu tư mở rộng không gian đô thị cây xanh vườn hoa công viên ngày càng được các cấp, các ngành quan tâm nhiều hơn, sự đầu tư có tính chất lâu dài, trọng điểm. Hệ thống điện chiếu sáng và công tác bảo trì bảo dưỡng đường bộ cũng đang được công ty tập trung đẩy mạnh giúp phần nâng cao vị thế bộ mặt đô thị của Thành phố Tuyên Quang nói chung và tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

5.4. Hoạt động kinh doanh khác:

Hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể và không phải trọng tâm phát triển của Công ty. Hoạt động này bao gồm cho thuê nhà tập thể ngay gần Trụ sở chính của Công ty tại thành phố Tuyên Quang hoặc nhượng/cho thuê các vật tư khác mà Công ty đang không có kế hoạch sử dụng nhằm tránh lãng phí tài sản của Công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 và 01/12/2017 – 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

| Chỉ tiêu | Giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 | Giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 | % Tăng/giảm* |
|--|---|---|--------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | 143.940.083.304 | 144.246.519.156 | - |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 89.332.000.000 | 91.345.518.106 | - |
| 3. Doanh thu thuần | 153.815.087.970 | 66.150.790.133 | - |
| 4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3.783.878.263 | 1.067.197.743 | - |
| 5. Lợi nhuận khác | 353.432.765 | 1.459.279.673 | - |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | 4.137.311.028 | 2.526.477.416 | - |
| 7. Lợi nhuận sau thuế | 3.243.349.413 | 2.013.518.106 | - |
| 8. Giá trị sổ sách/cổ phiếu | 11.167 | 10.225 | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 – 30/11/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang và BCTC kiểm toán năm tài chính giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

* Không thực hiện so sánh do thời gian và hình thức hoạt động khác nhau.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

7.1. Vị thế Công ty trong ngành.

Xét trên bình diện toàn tỉnh, thì Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang là doanh nghiệp chủ lực, được UBND tỉnh giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bán nước sạch phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh. So sánh với các Công ty cấp nước khác, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang có quy mô trung bình về doanh thu và lợi nhuận. Công ty đang thực hiện mở rộng mạng lưới cấp nước trong những năm tới để đáp ứng kịp thời sự phát triển lượng khách hàng ngày càng tăng. Tuy vậy, do tính độc quyền tự nhiên và phân bố vùng nên doanh nghiệp hoạt động trong ngành nước nói chung và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang nói riêng hiện đang ít gặp phải cạnh tranh.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất thiết yếu về an sinh, phục vụ đời sống

hàng ngày của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Dân số tăng nhanh, dẫn đến nhu cầu về nước sạch cũng như chất lượng nước càng lớn. Theo Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/08/2000, về việc phê duyệt chiến lược Quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, mục tiêu đến năm 2020, tất cả dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia với số lượng ít nhất 60 lít/người/ngày. Tận dụng các điều kiện hiện có, cũng như sự quan tâm ủng hộ của Chính phủ với nhiều chính sách ưu đãi, Công ty sẽ có nhiều triển vọng và thuận lợi hơn trong việc đẩy mạnh, mở rộng địa bàn cung cấp nước sạch.

Trong những năm tới, cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, nhu cầu nước sạch rất cao. Đây là thuận lợi rất lớn đối với Công ty về khối lượng công việc dành cho CBCNV trong tương lai.

7.3. Đánh giá về định hướng phát triển của Công ty so với định hướng ngành.

Trước tiềm năng phát triển của ngành, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tích cực các nguồn lực, vật liệu nhằm nâng cao kết quả hoạt động. Thêm vào đó, Công ty cũng đưa ra mục tiêu cho mình là giữ vững các hợp đồng đang thực hiện trên địa bàn Tỉnh, đồng thời tìm kiếm các hợp đồng thi công mới. Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp của Nhà nước đối với ngành, cùng với tiềm năng phát triển của xã hội, sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các Công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang nói riêng.

8. Chính sách đối với người lao động.

Số lượng người lao động:

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/04/2019 là 280 người.

Bảng 6: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/04/2019

| STT | Tên chức danh, bộ phận | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------------|---------------------|-----------|
| 1 | Ban lãnh đạo | 4 | 1,43% |
| 2 | Phòng Tổ chức – Hành chính | 8 | 2,86% |
| 3 | Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật | 12 | 4,29% |
| 4 | Phòng Kế toán tài vụ | 9 | 3,21% |
| 5 | Phòng Kinh doanh | 5 | 1,79% |

| | | | |
|----|--------------------------------|------------|----------------|
| 6 | Chi nhánh Cấp nước Thành phố | 79 | 28,21% |
| 7 | Đội thu tiền nước | 20 | 7,14% |
| 8 | Đội ghi chỉ số đồng hồ | 25 | 8,93% |
| 9 | Chi nhánh cấp nước Hàm Yên | 18 | 6,43% |
| 10 | Chi nhánh CTN & DVMT Chiêm Hoá | 46 | 16,43% |
| 11 | Chi nhánh CTN & DVMT Na Hang | 19 | 6,79% |
| 12 | Chi nhánh Cấp nước Sơn Dương | 25 | 8,93% |
| 13 | Chi nhánh Xây lắp | 10 | 3,57% |
| | Tổng cộng | 280 | 100,00% |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang)

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty dựa trên mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.

- Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.

- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

- Căn cứ các quy định của Pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp nhằm khích lệ người lao động, đồng thời đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên.

Mức lương bình quân qua các năm:

| Năm | Số lượng lao động bình quân | Mức lương bình quân |
|----------|-----------------------------|---------------------|
| Năm 2015 | 313 | 6.527.576 |
| Năm 2016 | 318 | 6.766.737 |
| Năm 2017 | 321 | 6.853.570 |
| Năm 2018 | 285 | 7.337.968 |

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang)

9. Chính sách cổ tức.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2017, Công ty dự kiến trả cổ tức 2% cho 5 năm tiếp theo. Tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện tại, Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông

10. Tình hình tài chính:

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Trích khấu hao TSCĐ:

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao TSCĐ áp dụng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao TSCĐ được ước tính như sau:

| Tài sản | Thời gian trích khấu hao |
|--|--------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 25 - 50 năm |
| Máy móc, thiết bị | 6 - 15 năm |
| Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn | 10 - 30 năm |
| Thiết bị văn phòng | 5 - 10 năm |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện tại công ty không có nợ quá hạn trên 1 năm.

- Các khoản phải thu, phải nộp theo luật định:

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 7: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải thu, nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | 01/12/2017 | 31/12/2018 |
|-----------|---------------------------------|----------------------|--------------------|
| I | Các khoản phải thu | 7.404.491 | - |
| 1 | Bảo hiểm xã hội nộp thừa | 7.404.491 | - |
| II | Các khoản phải nộp | 1.029.683.803 | 870.334.813 |
| 1 | Thuế giá trị gia tăng | - | 867.848.756 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 477.634.274 | - |
| 3 | Thuế thu nhập cá nhân | 58.000.416 | 2.486.057 |
| 4 | Thuế tài nguyên | 278.687.950 | - |
| 5 | Thuế nhà đất, tiền thuê đất | - | - |
| 6 | Thuế và các khoản phải nộp khác | 215.361.163 | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định trong Điều lệ và Luật định liên quan.

Bảng 8: Chi tiết số dư các Quỹ đã trích lập

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | 01/12/2017 | 31/12/2018 |
|----|--------------------------|---------------|---------------|
| 1 | Quỹ Khen thưởng phúc lợi | 1.859.735.909 | 1.432.995.157 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | - | - |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

- Tổng dư nợ vay:

Bảng 9: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | 01/12/2017 | 31/12/2018 |
|----|-----------------------------------|----------------|----------------|
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | - | - |
| 2 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 39.361.738.267 | 35.913.581.411 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

- Tình hình công nợ hiện nay:

+ Các khoản phải thu:

Bảng 10: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | 01/12/2017 | 31/12/2018 |
|-----------|--------------------------|----------------------|----------------------|
| I | Phải thu ngắn hạn | 6.208.077.367 | 2.969.568.947 |
| 1 | Phải thu khách hàng | 4.756.995.209 | 2.577.306.257 |
| 2 | Trả trước cho người bán | 79.750.000 | - |
| 3 | Phải thu ngắn hạn khác | 1.298.332.158 | 319.262.690 |
| 4 | Tài sản thiếu chờ xử lý | 73.000.000 | 73.000.000 |
| II | Phải thu dài hạn | - | - |
| | Tổng | 6.208.077.367 | 2.969.568.947 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

+ Các khoản phải trả:

Bảng 11: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chỉ tiêu | 01/12/2017 | 31/12/2018 |
|----------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 15.246.345.037 | 16.987.419.639 |
| 1 | Phải trả cho người bán ngắn hạn | 4.848.022.908 | 7.981.860.451 |

| | | | |
|-----------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 454.746.164 | 676.458.380 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.029.683.803 | 799.833.113 |
| 4 | Phải trả người lao động | 5.957.013.967 | 5.281.127.248 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 103.652.000 | 3.652.000 |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | - | - |
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 993.490.286 | 811.493.290 |
| 8 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.859.735.909 | 1.432.995.157 |
| II | Nợ dài hạn | 39.361.738.267 | 35.913.581.411 |
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 39.361.738.267 | 35.913.581.411 |
| | Tổng nợ phải trả | 54.608.083.304 | 52.901.001.050 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | Giai đoạn 01/12/2017 – 31/12/2018 |
|--|-----|---|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn | Lần | 1,06 |
| Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,75 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| Tỷ số nợ trên tài sản Tổng nợ/Tổng tài sản | % | 36,67% |
| Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu | % | 57,91% |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Lần | 9,60 |

| | | |
|--|------|-------|
| Giá vốn hàng bán / HTK bình quân | | |
| Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Vòng | 0,46 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số LNST/ Doanh thu thuần | % | 3,04% |
| Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 2,2% |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân | % | 1,4% |
| Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 1,61% |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

11. Tình hình tài sản của Công ty:

11.1. Tình hình tài sản của Công ty:

Bảng 12: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

| Tài sản | Nguyên giá | Giá trị còn lại | %GTCL/NG |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|---------------|
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 214.819.608.323 | 109.674.277.935 | 51,05% |
| Nhà cửa và vật kiến trúc | 67.642.517.434 | 34.945.991.854 | 51,66% |
| Máy móc thiết bị | 35.916.531.152 | 10.808.073.319 | 30,09% |
| Phương tiện vận tải | 111.059.968.828 | 63.817.002.997 | 57,46% |
| Thiết bị văn phòng | 200.590.909 | 103.209.765 | 51,45% |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 217.357.000 | 175.454.281 | 80,72% |
| Phần mềm máy tính | 217.357.000 | 175.454.281 | 80,72% |
| Tài sản cố định | 215.036.965.323 | 109.849.732.216 | 51,08% |

(BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

11.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Bảng 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

| Tài sản | Tại ngày 31/12/2018 | Tại ngày 30/11/2017 |
|---|------------------------|------------------------|
| Giải phóng mặt bằng – G/K Long Bình An | 787.045.327 | 787.045.327 |
| Nâng cấp Đường ống u.PVC D160 xóm chanh 2, Tân Bình | - | 301.430.820 |
| Tuyến ống 250 Đập Kỳ Lãm đi Long Bình An | - | 4.003.644.400 |
| Trạm xử lý nước khu Long Bình An | - | 5.301.602.095 |
| Trạm xử lý nước mặt CS 5.000 m ³ /ngđ bổ sung nguồn nước cho TP. Tuyên Quang | 9.691.664.176 | 98.173.955 |
| D/C đường ống cấp thoát nước tại TT Na Hang | 3.256.103.194 | 2.575.096.705 |
| Công trình khác | 255.343.875 | 479.715.696 |
| Tổng cộng | 13.990.156.572 | 13.546.708.998 |

(BCTC kiểm toán năm tài chính 2018 giai đoạn 01/12/2017 tới 31/12/2018 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo:

Bảng 14: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | |
|--|----------------|-----------------------------------|----------------|-----------------------------------|
| | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2018 | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2019 |
| Vốn điều lệ | 89.332.000.000 | 0,00% | 89.332.000.000 | 0,00% |
| Doanh thu thuần | 64.678.000.000 | -2,23% | 73.356.000.000 | 13,42% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.001.800.000 | -0,58% | 2.258.000.000 | 12,80% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 3,10% | | 3,08% | -0,55% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | 2,24% | | 2,53% | 12,80% |

| | | | | |
|--------|------------------|--|------------------|--|
| Cổ tức | 2% (tiền mặt) | | 2% (tiền mặt) | |
|--------|------------------|--|------------------|--|

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 của Công ty CP Cấp thoát nước Tuyên Quang)

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên:

Việc đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức được xây dựng trên cơ sở:

- Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, và đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra phương hướng kinh doanh dự kiến hợp lý. Căn cứ vào Giá trị sản lượng nước sạch tiêu thụ hàng tháng, các Hợp đồng xây lắp đã ký và đang triển khai dang dở trong năm 2017 và 2018:

| STT | Khách hàng lớn | Dịch vụ/Sản phẩm cung cấp |
|-----|--|---------------------------|
| 1 | UBND xã Hùng Lợi | Cung cấp nước sạch |
| 2 | Ban di dân, TĐC huyện Chiêm Hóa | Cung cấp nước sạch |
| 2 | UBND huyện Sơn Dương | Cung cấp nước sạch |
| 3 | Ban di dân, TĐC thủy điện Tuyên Quang | Cung cấp nước sạch |
| 4 | BQL công tác DVĐT trên địa bàn huyện Chiêm Hóa | Cung cấp nước sạch |
| 5 | Công trình đường ống cấp thoát nước Na Hang | Xây dựng cơ bản |
| 6 | Công trình cấp nước xóm 13, 14 xã Trung Môn, Yên Sơn | Xây dựng cơ bản |

Năm 2019 tiếp tục được đánh giá là một năm thuận lợi để phát triển các dự án khu đô thị, chung cư và khách sạn. Nền kinh vẫn tiếp tục được kỳ vọng ổn định và tăng trưởng tốt, với GDP tăng 7,08%, lạm phát ở mức thấp dưới 4% và mặt bằng lãi suất ổn

định (có thể tăng nhẹ 0,5% - 1%). Về dài hạn, nhu cầu sử dụng nước sạch, nhu cầu xây dựng công trình cơ bản sẽ vẫn duy trì và tiếp tục tăng lên ở tất cả các phân khúc khi thu nhập của người dân tăng lên, dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn tăng trưởng đều hàng năm..

Tình hình tốc độ tăng dân số và tốc độ đô thị hóa cao không chỉ ở địa bàn tỉnh Tuyên Quang mà ở các tỉnh lân cận tạo ra nhu cầu lớn đối với nước sạch, sản phẩm chính của Công ty. Do đó, Công ty có nhiều cơ hội và khả năng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Công ty tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp thi công, áp dụng công nghệ thi công mới nhằm đạt hiệu quả năng suất lao động cao mà vẫn tiết kiệm chi phí, đảm bảo đúng tiến độ thi công. Qua đó, giúp công ty hoàn thành công trình, quyết toán doanh thu xây lắp vào năm 2019, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2019 đồng thời cân đối cơ cấu doanh thu.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch về kinh doanh:

+ Hiện tại, giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn đang ở mức thấp, dự kiến việc điều chỉnh giá nước tại địa bàn tỉnh là phù hợp với tình hình giá cả chung, cũng như xu thế điều chỉnh giá nước trên toàn quốc. Song Công ty tính toán rằng việc tăng giá này không ảnh hưởng nhiều đến khả năng chi trả hay chất lượng cuộc sống của người dân đang sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh. Giá nước ở mức thấp giúp người dân được hưởng lợi, nhưng lại khiến việc đầu tư nâng cấp, mở rộng và cải thiện chất lượng hệ thống cấp nước của Công ty gặp nhiều khó khăn do biên lợi nhuận thấp. Dự kiến trong thời gian tới, giá nước sẽ được điều chỉnh theo xu thế tăng chung của cả nước ở mức độ hợp lý với khả năng chi trả của người dân. Điều này sẽ góp phần cải thiện lợi nhuận của Công ty đáng kể và hoàn thành mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

+ Công ty định hướng tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp là sản xuất nước máy tiêu thụ cho dân cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Với sản lượng nước máy khai thác và tiêu thụ dự kiến đạt mức tăng trưởng khoảng 2% mỗi năm, doanh thu tăng trưởng 7-8%/năm. Để đạt được điều này, ngoài việc tăng sản lượng bằng các biện pháp kỹ thuật, Công ty còn phải tập trung chủ yếu vào việc giảm tỷ

lệ thất thoát hiện nay từ 26% xuống mức 22% trong các năm tới. Tăng cường công tác kiểm tra trên tuyến bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, phù hợp kịp thời phát hiện những sự cố, những bất cập và những hộ dùng nước trái phép, hộ dùng nước đồng hồ kẹt, hỏng, những điểm rò rỉ bục vỡ để từ đó kịp thời cải tạo nâng cấp, thay thế các tuyến ống sử dụng lâu ngày đã bị ăn mòn hay bục vỡ, từ đó giảm tỷ lệ thất thoát nước. Giá bán nước cũng sẽ được điều chỉnh trên cơ sở khung giá quy định của Nhà nước.

- Kế hoạch về quản trị:

+ Ban Giám đốc tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, xây dựng các quy định, quy chế quản lý nội bộ, hiệu chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất cho phát triển hiệu quả kinh tế.

+ Xây dựng chiến lược phát triển, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động SXKD, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

+ Tích cực, chủ động, chuẩn bị tốt điều kiện Tài chính để tháo gỡ các khó khăn trong quá trình chuẩn bị đầu tư các dự án; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư; Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giám sát trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.

- Kế hoạch về công nghệ:

Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý cụ thể như: ứng dụng các phần mềm về kế toán, lập dự toán công trình, phần mềm quản lý khách hàng, quản lý tài sản, quản lý áp lực nước trên mạng... Bằng việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như công tác quản lý, Công ty sẽ cắt giảm được nhiều chi phí liên quan, giúp tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

- Kế hoạch về thị trường:

+ Tăng cường công tác tiếp thị; phối hợp tốt với các cấp chính quyền sở tại trong việc huy động vốn đầu tư, tranh thủ nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư cải tạo, phát triển hạ tầng công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ trên các địa bàn Công ty quản lý.

+ Tích cực tìm kiếm thêm khách hàng mới có nhu cầu ký hợp đồng sử dụng nước sạch của Công ty. Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước ra các vùng lân cận, tăng số lượng khách hàng sử dụng nước. Công ty tiếp tục ký hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích tại thị trấn Na Hang, huyện Na Hang và thị trấn Vĩnh Lộc huyện Chiêm Hóa, tăng

doanh thu cho Công ty và tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

- Giải pháp về đầu tư:

+ Năm 2016: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

+ Năm 2017: Xây dựng trạm xử lý nước mặt từ nguồn Sông Lô bổ sung nguồn nước cho thành phố Tuyên Quang.

+ Năm 2018: Cải tạo, nâng cấp một số tuyến ống sử dụng lâu ngày hay bị bục vỡ và mở rộng mạng lưới cấp nước ra các xã lân cận.

- Giải pháp về lao động và nguồn nhân lực

Sử dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực hiện có của Công ty. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ trong việc tuyển dụng mới.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Danh sách:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|------------|--------------------------|--|
| I | Hội đồng quản trị | |
| 1 | Lê Văn Hải | Chủ tịch HĐQT - Thành viên không điều hành |
| 2 | Hoàng Quang Huy | Thành viên HĐQT - Thành viên không điều hành |
| 3 | Nông Thị Song Vân | Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành |
| 4 | Lê Văn Hoàn | Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành |
| 5 | Phạm Quang Sâm | Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành |
| 6 | Trần Thị Khánh | Thành viên HĐQT - Thành viên điều hành |
| II | Ban Kiểm soát | |
| 1 | Phạm Thị Thắng | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Vũ Mạnh Cường | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Trịnh Thị Phương | Thành viên Ban kiểm soát |
| III | Ban Giám đốc | |

| | | |
|-----------|-----------------------|----------------|
| 1 | Nông Thị Song Vân | Giám đốc |
| 2 | Phạm Quang Sâm | Phó Giám đốc |
| IV | Kế toán trưởng | |
| 1 | Trần Thị Khánh | Kế toán trưởng |

2. Hội đồng quản trị:

a) Ông: **Lê Văn Hải** – Chủ tịch HĐQT

| | |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên | : Lê Văn Hải |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 29/09/1963 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Số nhà 237, Tổ 33, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| CMND | : 070448996 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 06/02/2009 |
| Điện thoại liên hệ | : 0912600213 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Chức vụ hiện nay | : Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 3/1983 - 5/1986: Chiến sỹ Bộ đội: E266 – F313 – QKII - Từ 9/1986 – 8/1987: Cán bộ Trường Sơ cấp nuôi dạy trẻ Tuyên Quang - Từ 9/1987 – 11/1995: Cán bộ Trường Mầm non Tân Trào Tuyên Quang - Từ 12/1995 – 12/1996: Nhân viên kế toán tổng hợp Phòng Tài vụ Xí nghiệp xi măng Tuyên Quang - Từ 1/1997 – 11/2008: Phó phòng Tài vụ Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang - Từ 12/2008 – 6/2017: Trưởng phòng Tài vụ Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang - Từ 7/2017 - 11/2017: Đại diện vốn nhà nước Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 6.173.200 cổ phần – chiếm 69,1% vốn điều lệ |

| | |
|---|---|
| <i>Trong đó</i> | |
| - Sở hữu cá nhân | : 40.000 cổ phần – chiếm 0,45% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện phần vốn UBND tỉnh Tuyên Quang tại Công ty | : 6.133.200 cổ phần – chiếm 68,66% vốn điều lệ |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : UBND tỉnh Tuyên Quang sở hữu 6.133.200 cổ phần – chiếm 68,66% vốn điều lệ (Ông Lê Văn Hải là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Tuyên Quang tại Công ty) |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

b) Ông: Hoàng Quang Huy – Thành viên HĐQT

| | |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên | : Hoàng Quang Huy |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 07/12/1993 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Số 166, Tổ 3 đường Chiến Thắng Sông Lô, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| CMND | : 070954161 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 02/06/2010 |
| Điện thoại liên hệ | : 0964.488.345 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Chức vụ hiện nay | : Thành viên Hội đồng quản trị |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Trung Thành |
| Quá trình công tác | - Từ năm 2015 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Trung Thành - Từ 12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 814.400 cổ phần – chiếm 9,12% vốn điều lệ |

| | |
|--|---|
| <i>Trong đó</i> | |
| - Sở hữu cá nhân | : 814.400 cổ phần – chiếm 9,12% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

c) Bà: **Nông Thị Song Vân** – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

| | |
|---------------------------------------|--|
| Họ và tên | : Nông Thị Song Vân |
| Giới tính | : Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : 14/3/1962 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Số nhà 152, đường Phạm Văn Đồng, Tổ 2, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| CMND | : 070964333 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 05/09/2008 |
| Điện thoại liên hệ | : 0912 760 169 |
| Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư xây dựng |
| Chức vụ hiện nay | : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 12/1985 - 3/2000: Cán bộ kỹ thuật thuộc Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 4/2000 – 02/2002: Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 3/2002 – 12/2004: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 01/2005 – 02/3/2005: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật |

| | |
|--|--|
| | Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 3/2005 – 12/2010: Phó Giám đốc Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 01/2011 – 11/2017: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 53.000 cổ phần – chiếm 0,59% vốn điều lệ |
| <i>Trong đó</i> | |
| - Sở hữu cá nhân | : 53.000 cổ phần – chiếm 0,59% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

d) Ông: **Lê Văn Hoành** – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Cấp thoát nước Thành phố.

| | |
|----------------------|---|
| Họ và tên | : Lê Văn Hoành |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 17/4/1972 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Tổ 14 – phường Tân Quang – thành phố Tuyên Quang |
| CMND | : 070870748 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 22/12/2007 |
| Điện thoại liên hệ | : 0912589588 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân xây dựng |
| Chức vụ hiện nay | : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Thành phố |
| Chức vụ đang nắm giữ | : Không có |

| | |
|--|--|
| tại tổ chức khác | |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 01/1991 đến 4/1993: Công nhân Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Tuyên Quang - Từ 5/1993 – 02/2006: Công nhân Đội Sản xuất Công nghiệp Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 3/2006 – 12/2007: Cán bộ kỹ thuật phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 01/2008 – 06/2012: Đội phó Đội Sản xuất Công nghiệp Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 7/2012 – 11/2017: Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước thành phố Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước thành phố Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 47.500 cổ phần – chiếm 0,53% vốn điều lệ |
| Trong đó | |
| - Sở hữu cá nhân | : 47.500 cổ phần – chiếm 0,53% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

e) Ông: **Phạm Quang Sâm** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

| | |
|---------------------|--|
| Họ và tên | : Phạm Quang Sâm |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 16/11/1960 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Tổ 9, phường Tân Quang , thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |

| | |
|--|---|
| CMND | : 070471970 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 18/02/2008 |
| Điện thoại liên hệ | : 0913348404 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| Chức vụ hiện nay | : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Quá trình công tác | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 7/1984: Công nhân Liên hiệp Lâm công nghiệp Bắc Yên - Từ 1985 – 1986: Công nhân Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 1986 – 1988: Học viên Trường cơ giới Xây dựng Việt Xô số 1 - Từ 1988 – 1996: Công nhân Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 1996 – 1997: Tổ trưởng tổ Cấp nước Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 1997 – 2004: Đội phó đội SXCN Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Năm 2005: Phó phòng phụ trách phòng Kinh doanh Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 2006 – 2010: Đội trưởng đội SXCN Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 5/2010 – 8/2012: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 9/2012 – 2013: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Na Hang Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 2014 – 11/2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 45.100 cổ phần – chiếm 0,5% vốn điều lệ |
| <i>Trong đó</i> | |
| - Sở hữu cá nhân | : 45.100 cổ phần – chiếm 0,5% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những | : Không có |

| | |
|--|------------|
| người liên quan | |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

f) Bà: **Trần Thị Khánh** - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

| | |
|--|---|
| Họ và tên | : Trần Thị Khánh |
| Giới tính | : Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : 20/06/1981 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : SN 70, tổ 30, P. Tân Quang, TP. Tuyên Quang, T. Tuyên Quang Điện thoại: 0941.809.988 |
| CMND | : 070591746 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 20/09/2016 |
| Điện thoại liên hệ | : 0941.809.988 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Tài chính kế toán |
| Chức vụ hiện nay | : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Quá trình công tác | - Từ 5/2003-6/2010: Nhân viên kế toán – Công ty cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 7/2010 – 11/2017: Phó phòng kế toán tài vụ - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 46.300 cổ phần – chiếm 0,52% vốn điều lệ |
| <i>Trong đó</i> | |
| - Sở hữu cá nhân | : 46.300 cổ phần – chiếm 0,52% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có |

| | |
|--|------------|
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

3. Ban kiểm soát:

a) Bà **Phạm Thị Thắng** – Trưởng Ban kiểm soát

| | |
|--|--|
| Họ và tên | : Phạm Thị Thắng |
| Giới tính | : Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : 02/09/1974 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : SN 133, tổ 15 phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| CMND | : 070697990 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 15/11/2017 |
| Điện thoại liên hệ | : 0978.324.168 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Tài chính kế toán |
| Chức vụ hiện nay | : Trưởng Ban kiểm soát |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Quá trình công tác | - Từ 10/1995 – 12/1995: Nhân viên kế toán đội Xây dựng 2 Công ty XD Tổng hợp thị xã Tuyên Quang - Từ 1/1996 – 11/2017: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 7.400 cổ phần – chiếm 0,08% vốn điều lệ |
| Trong đó | |
| - Sở hữu cá nhân | : 7.400 cổ phần – chiếm 0,08% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có |

| | |
|--|------------|
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

b) Ông: Vũ Mạnh Cường – Thành viên Ban kiểm soát

| | |
|--|--|
| Họ và tên | : Vũ Mạnh Cường |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 04/04/1980 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : SN 04, tổ 2 phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| CMND | : 070577145 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 19/04/2018 |
| Điện thoại liên hệ | : 0904.225.456 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Kế toán |
| Chức vụ hiện nay | : Thành viên Ban kiểm soát |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Quá trình công tác | - Từ 2009 – 11/2017: Nhân viên kế toán – Công ty cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 2.700 cổ phần – chiếm 0,03% vốn điều lệ |
| Trong đó | |
| - Sở hữu cá nhân | : 2.700 cổ phần – chiếm 0,03% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác | : Không có |

| | |
|-----------------------------------|------------|
| nhận được từ Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

c) Bà: **Trịnh Thị Phương** – Thành viên Ban kiểm soát

| | |
|--|--|
| Họ và tên | : Trịnh Thị Phương |
| Giới tính | : Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : 05/08/1972 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Địa chỉ thường trú | : Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang |
| CMND | : 070721494 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 23/01/2015 |
| Điện thoại liên hệ | : 0914.597.928 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Tài chính kế toán |
| Chức vụ hiện nay | : Thành viên Ban kiểm soát |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Quá trình công tác | - Từ 01/1998 – 5/2006: Nhân viên kế toán Ban quản lý nước sạch thị trấn Sơn Dương - Từ 6/2006 – 6/2011: Nhân viên kế toán Ban quản lý công trình đô thị huyện Sơn Dương - Từ 6/2011 – 11/2017: Nhân viên kế toán Xí nghiệp cấp nước Sơn Dương - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ | : 3.800 cổ phần – chiếm 0,04% vốn điều lệ |
| Trong đó | |
| - Sở hữu cá nhân | : 3.800 cổ phần – chiếm 0,04% vốn điều lệ |
| - Được ủy quyền đại diện | : 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có |

| | |
|--|------------|
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không có |

4. Ban Giám đốc:

a) Bà Nông Thị Song Vân – Giám đốc.

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (d)).

b) Ông Phạm Quang Sâm – Phó Giám đốc.

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (e)).

5. Kế toán trưởng:

Bà Trần Thị Khánh – Kế toán trưởng.

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (f)).

6. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

Công ty luôn tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện mức doanh thu lợi nhuận và thu nộp ngân sách hàng năm theo mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được xây dựng theo đúng quy định của tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn.

Công ty đã và đang ban hành Quy chế quản trị, quy trình làm việc củng cố tăng cường quản trị, thêm vào đó Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật chứng khoán và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị áp dụng công ty đại chúng.

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty chưa đạt tiêu chuẩn theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 nên Công ty cam kết sẽ xem xét để bầu thay thế, bổ sung cho phù hợp trong thời gian gần nhất.

Bên cạnh đó, công tác quản trị Tài chính luôn được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình Tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Báo cáo Tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan Quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn

mạnh không ngừng của Công ty. Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút cho CBCNV và có quy chế phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty. Mọi hoạt động của các phòng ban, bộ phận của Công ty, phải phục vụ công tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Điều này phải được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Xây dựng môi trường làm việc mang sắc thái của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang, nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh, đưa ra cơ hội phát triển cho mỗi lao động, cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

Các mục tiêu phát triển Công ty và quyền lợi của người lao động phải được cụ thể hóa, công khai rõ ràng để người lao động hiểu, giám sát và cùng quản lý.

Chúng tôi cam kết, các thông tin nêu trong Bản tóm tắt thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước Pháp luật với các thông tin này. *AS*

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 6 năm 2019

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



[Signature]
Nguyễn Quang Huy

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC
TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH HĐQT**



[Signature]
Lê Văn Hải